

## NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

## CÁC KIỂU CÂU ĐƯỢC SỬ DỤNG GIÁN TIẾP THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG NGÔN NGỮ CẦU KHIẾN TRONG KỊCH CỦA LƯU QUANG VŨ CHU THỊ THÙY PHƯƠNG\*

**TÓM TẮT:** Bài viết tập trung nghiên cứu cách thức nhân vật trong kịch của Lưu Quang Vũ sử dụng các kiểu câu không trực tiếp cầu khiến nhưng vẫn thể hiện rõ ý đồ yêu cầu, đề nghị hay thúc giục thông qua hành vi cầu khiến gián tiếp.

Trên cơ sở lý thuyết hành vi ngôn ngữ và các nguyên tắc ngữ dụng học, tác giả khảo sát ba kiểu câu chủ yếu: nghi vấn, trần thuật và cảm thán. Qua việc phân tích các phát ngôn cụ thể trong tác phẩm, bài viết chỉ ra rằng: câu hỏi có thể mang mục đích khuyên ngăn, thúc giục hoặc đề nghị; câu trần thuật, dù không có hình thức biểu hiện cầu khiến rõ ràng, vẫn được sử dụng để thể hiện mong muốn, yêu cầu hoặc lời nhắc nhở; còn câu cảm thán lại thể hiện tình cảm mạnh mẽ nhằm tác động đến hành vi của người nghe một cách gián tiếp.

Nghiên cứu cho thấy việc sử dụng linh hoạt các kiểu câu mang chức năng cầu khiến gián tiếp là nét đặc sắc trong phong cách ngôn ngữ kịch của Lưu Quang Vũ, đồng thời góp phần làm nổi bật tâm lý nhân vật, chiều sâu nội dung và hiệu quả giao tiếp trong tác phẩm.

**TỪ KHÓA:** hành động cầu khiến gián tiếp; kiểu câu; ngữ dụng học; kịch; Lưu Quang Vũ.

**NHẬN BÀI:** 07/07/2025.

**BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 07/08/2025

### 1. Đặt vấn đề

Trong các hành động ngôn ngữ, nhóm cầu khiến là một nhóm thể hiện hành động tương tác rất rõ. Hành động cầu khiến là hành động ngôn từ có chức năng quan trọng trong hoạt động giao tiếp, được sử dụng phổ biến trong giao tiếp và cũng là một trong những đối tượng được ngữ dụng học quan tâm. Dựa vào lý thuyết hành vi ngôn ngữ (HVNN) chúng tôi tiến hành các bước phân tích để phân biệt hành vi cầu khiến trực tiếp (HVCKTT) và hành vi cầu khiến gián tiếp (HVCKGT) trong tác phẩm kịch của Lưu Quang Vũ. Trong đó, những câu được chúng tôi xác định là câu thể hiện hành vi cầu khiến gián tiếp trước hết thỏa mãn bốn điều kiện mà Đỗ Hữu Châu đã nêu ra:

- HVNN gián tiếp phụ thuộc rất nhiều vào ngữ cảnh.
- HVNN thường được biểu thị bằng một (hoặc một số) biểu thức ngữ vi đặc trưng, trong đó quan hệ giữa các thành phần (C-V) tạo nên nội dung mệnh đề về mặt ngữ nghĩa, với các nhân tố của ngữ cảnh, đặc biệt là với những người giao tiếp cũng đóng vai trò IFIDs cho biểu thức ngữ vi đó. Ngữ nghĩa của các thành phần tạo nên nội dung mệnh đề của biểu thức ngữ vi trực tiếp càng gắn với các nhân tố của ngữ cảnh bao nhiêu, đặc biệt với người nói hay người nghe thì càng có khả năng thực hiện hành vi gián tiếp bấy nhiêu. HVNN gián tiếp là hành động không nhận diện bằng câu chữ nhưng chủ thể tiếp ngôn vẫn có thể nhận biết được chủ thể phát ngôn muốn nói gì.
- Dấu hiệu hình thức của HVNN gián tiếp là phát ngôn ngữ vi của hành vi ngôn ngữ trực tiếp.
- HVNN gián tiếp chịu sự quy định bởi các lý thuyết lập luận, bởi các phương châm hội thoại, bởi phép lịch sự, bởi các quy tắc liên kết, quy tắc hội thoại và cả logic nữa. Đồng thời căn cứ vào điều kiện sử dụng và nhận biết các hành vi ở lời gián tiếp do Searle đưa ra.

Giống với hành động cầu khiến trong thơ tình, phát ngôn trong hội thoại cũng được bày tỏ gián tiếp thông qua hành động ngôn trung khác mà có đích là cầu khiến. Tuy nhiên cách biểu hiện trong các tác phẩm trữ tình phải tuân theo quy luật, các đơn vị hiển nhiên của thơ có thể phân tách, tính đếm là *dòng, liên, khổ*... còn ngôn ngữ kịch (đối thoại trong kịch) được tạo nên từ ngôn ngữ hội thoại hàng ngày, nên gần gũi với ngôn ngữ đời sống, chính vì thế các kiểu câu sử dụng để gián tiếp thể hiện hành động cầu khiến (HĐCK) trong kịch là rất phong phú.

\*TS; Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang; Email: Hoahuetay83tq@gmail.com

Trong phạm vi bài viết, chúng tôi sẽ lần lượt chọn lọc các câu có chứa HĐCK gián tiếp được thể hiện dưới hình thức của hành động ngôn trung *hỏi, trần thuật, cảm thán* để phân tích và miêu tả trong từng hoàn cảnh cụ thể, từ đó có thể thấy được tài năng sáng tạo trong cách sử dụng ngôn ngữ của tác giả.

## 2. Kết quả và thảo luận

### 2.1. Dùng kiểu câu hỏi để thể hiện hành động cầu khiến

Để nhận diện được HĐCK dưới dạng hình thức của một câu hỏi, khi phân tích ví dụ chúng tôi chủ yếu dựa vào các yếu tố ngữ cảnh, các quy tắc điều khiển ngôn ngữ...Người ta nhận ra câu hỏi chủ yếu nhờ vào các đại từ nghi vấn. Trong tiếng Việt, các đại từ này rất đa dạng, có thể tập hợp lại thành các nhóm như: hỏi về nguyên nhân (*sao...*), hỏi về sự vật (*ai, cái gì...*), hỏi về đặc trưng của sự vật (*gì, làm gì...*). Ví dụ:

*Kìa sao anh không nói?*

*Sao ông nỡ bỏ tôi đi một mình vậy ông?*

*Lại còn đứng đó làm gì?*

*Ai bắt con phải vất vả như thế?*

Bên cạnh đó, người ta còn có thể căn cứ vào các cấu trúc hỏi có chứa phụ từ nghi vấn như: *có... không, có...được không, đã...chưa...* để nhận diện. Ví dụ:

*Có thật là không còn cách nào khác?*

*Bà thấy thế có được không?*

*Thế nào anh đã xong việc chưa? Đã chuẩn bị những thứ cần thiết cho buổi họp ngày mai chưa?*

Các tiểu từ nghi vấn *à, ư, nhỉ, nhé...* cũng là những cơ sở để nhận diện câu hỏi. Ví dụ:

*Ta cùng đi nhé?*

*Làm thế này mà được à?*

*Lại chuyện gì thế nữa. Đây là chỗ cãi nhau à? anh bạn.*

Dưới đây bài viết trình bày, phân tích dấu hiệu nhận diện và ý nghĩa của các loại câu hỏi thể hiện mục đích cầu khiến.

#### (i) Hỏi - Khuyên

Đây là những hành động nghi vấn có chứa từ hỏi - phủ định *làm chi, làm gì, gì, chi nữa...* đứng sau động từ tạo nghĩa phủ định khuyên không nên làm điều gì. Theo tác giả Đào Thanh Lan thì lời hỏi - cầu khiến được xây dựng trên cơ sở dự kiến khả năng trả lời tiêu cực (*không có mục đích gì*) thì người nghe phải thực hiện hành động ngược lại với hành động đã nêu trong lời hỏi là *không bịa chuyện lếu lảo*, muốn ngăn cản hành động đã nêu trong lời hỏi. Phát ngôn trên là lời hỏi cầu khiến ngược hướng. Ví dụ:

*Trương: Ông bịa chuyện lếu lảo như thế để làm gì? Chẳng có ý nghĩa gì cả. ([1], tr.57)*

Thấy nhân vật Quých đang ba hoa không nói đúng sự thật, nhân vật Trương Ba không vừa lòng nên hỏi *...làm gì?* Khi nêu câu hỏi, Trương Ba không bộc lộ mong muốn được biết lí do ông Quých nói vậy để làm gì, bởi vì ngay mệnh đề tiếp theo của lời thoại đã phủ định điều này. Đây là câu hỏi nhưng không cần lời đáp, hỏi để khuyên ông Quých không nên nói sai sự thật tiếp. Phát ngôn của nhân vật Trương Ba là phát ngôn gián tiếp vì:

- Dấu hiệu hình thức: Phát ngôn trên có hình thức là một câu hỏi sử dụng từ nghi vấn *làm gì*. Nhưng không phải là câu hỏi tường minh.

- Điều kiện sử dụng hành động hỏi để cầu khiến:

+ Điều kiện mục đích: câu hỏi của Trương Ba hướng tới nhân vật ông Quých.

+ Điều kiện chuẩn bị: Trương Ba đã biết những điều ông Quých nói là không đúng sự thật.

+ Điều kiện trả lời: Trương Ba đưa ra câu hỏi nhưng không cần trả lời

+ Điều kiện cơ bản: Câu hỏi của Trương Ba là câu hỏi không phải câu hỏi chân thành vì không cần ông Quých giải thích. Đích ở lời đích thực của hành động hỏi này là ý muốn khuyên ông Quých không nên tiếp tục bịa chuyện bởi nó không có ý nghĩa gì cả. Tuy được đánh dấu bằng các từ ngữ chuyên dùng để hỏi như "làm gì" nhưng thực chất đây là hành vi hỏi gián tiếp vì nó đã vi phạm ba điều kiện còn lại.

Có thể khôi phục lại câu trên như sau: *Trương: Ông (đừng) bịa chuyện lếu lảo như thế. Chẳng có ý nghĩa gì cả.*

Hiệu quả ở lời có hành vi này là: nhân vật Quách hiểu được lời khuyên của nhân vật Trương Ba và không phát ngôn bừa. Ví dụ:

*Thanh: Không, các anh biết. Chính các anh bắt chị Ngà lên đây làm lao công tạp dịch. Làm người bưng nước quét dọn hầu hạ các anh... Tôi đã ở trong đội thanh niên xung phong do chị Ngà làm đội trưởng. Một tay chị ấy đã phá bom Mỹ....*

*Ngà: Nói làm gì Thanh?... Tôi không kêu ca oán thán gì đâu. ([1], tr.57)*

Trong tình huống là Ngà trước đây là công nhân của xí nghiệp, vì vi phạm nội quy nên đã bị bắt làm lao công tạp dịch, không đúng với chuyên môn của mình. Thanh là em cùng tiểu đội xung phong thời chiến và bây giờ làm cùng xí nghiệp với Ngà. Chứng kiến việc mọi người đang bình luận, thanh minh cho mình, nhân vật Ngà không muốn nhắc lại chuyện đó vì như thế chị sẽ đau lòng hơn và cuối cùng rồi việc này cũng không đi đến đâu. Chị cam chịu những gì mà cấp trên sắp xếp. Khi nêu ra câu hỏi, Ngà không bộc lộ mong muốn được biết lí do Thanh nói hộ, thanh minh hộ cho Ngà, vì bản thân chị cam chịu sự sắp xếp đó và cũng chính chị hiểu sẽ chẳng thay đổi được gì mà chỉ càng khoét sâu vào nỗi đau của chị. Cơ sở nhận diện hành vi cầu khiến gián tiếp ở phát ngôn trên.

- Dấu hiệu hình thức: Phát ngôn trên của Ngà có hình thức là một câu hỏi, nhưng mục đích là hành động khuyên.

- Điều kiện sử dụng:

+ Điều kiện mục đích: Câu hỏi của Ngà hướng đến Thanh.

+ Điều kiện chuẩn bị: Ngà đã biết vì một số lãnh đạo không ưa mình nên nhân khi mắc lỗi họ đã đưa chị rời nhà máy lên làm tạp vụ.

+ Điều kiện trả lời: Ngà đưa ra câu hỏi nhưng không cần câu trả lời.

+ Điều kiện cơ bản: Câu hỏi của Ngà ông phải câu hỏi chân thành vì không cần Thanh giải thích lí do cho mình.

Hiệu quả ở lời của hành vi này là: Thanh hiểu được nỗi lòng đang đau đớn cũng như sự cam chịu của Ngà mà không nói nữa. Ví dụ 6:

*Ngà: Khó lắm, liệu tôi có theo nổi không? Từ bé tôi đã ao ước được ngồi trên ghế đại học, bây giờ hơn 30 tuổi đầu rồi. Nghĩ mà buồn: tất cả đối với tôi đều muộn mắn quá!*

*Lê Sơn: Sao lại muộn mắn? ([1], tr.89)*

Xí nghiệp bắt đầu thay đổi phương thức sản xuất cũng như cách quản lí đối với công nhân, và Ngà được Lê Sơn hướng dẫn về kĩ thuật, và được khen ngợi là khéo tay, sang năm có thể thi vào lớp hàm thụ, tuy nhiên cô không tự tin và cho rằng tất cả đối với mình đã quá muộn. Lúc này Lê Sơn mới đặt câu hỏi *sao lại muộn*, chẳng có gì là muộn cả và anh còn nói rằng *đến tôi bây giờ còn thấy mới bắt đầu cuộc đời. Thật đấy, bây giờ tôi mới thấy ham sống, biết sống...* để giúp Ngà tự tin hơn, cố gắng hơn trong cuộc sống.

- Dấu hiệu hình thức: Phát ngôn trên của Ngà có hình thức là một câu hỏi với từ nghi vấn "sao", nhưng mục đích là hành động khuyên. Dạng câu hỏi sử dụng đại từ nghi vấn "sao" thường có ngữ cảnh cho phép xác định ý nghĩa khẳng định của nó với hàm ý khuyên hành động. Trong hội thoại, ý nghĩa nghi vấn này là tiền đề tạo hàm ý cầu khiến khuyên ngăn hành động mang sắc thái "khiến" ứng với hành động khuyên nhủ (*sao chú ăn nhiều thế*),...

- Điều kiện sử dụng:

+ Điều kiện mục đích: Đại từ nghi vấn "sao" hướng tới SP2 nhưng không mong lời hồi đáp của SP2, bởi mục đích của lời hỏi "sao" là lời khuyên nhủ, có thể thấy khi dùng "sao" vị thế giao tiếp của chủ ngôn ngang bằng với tiếp ngôn.

+ Điều kiện chuẩn bị: Lê Sơn tỏ ra cảm thông sâu sắc với những suy nghĩ tiêu cực của Ngà trong cuộc sống, nhưng cũng vừa muốn quan tâm, nhắc nhở cô phải biết quý trọng cuộc sống của mình, bởi cuộc sống chỉ có ý nghĩa nếu nó có ích cho tình yêu thương, cho đời sống của những người xung quanh mình.

+ Điều kiện trả lời: Phát ngôn trên có hình thức là một câu hỏi, nhưng mục đích hướng tới lời khuyên nhủ của Lê Sơn đối với Ngà.

+ Điều kiện cơ bản: Câu hỏi của Sơn không phải là câu hỏi chân thành vì không cần Ngà trả lời lí do.

Hiệu quả ở lời của hành vi hỏi này là: Ngà hiểu được lời khuyên của Sơn. Không có gì là muộn cả. Số phận nằm trong tay mình và mình hãy chiến đấu để sống cho thật tốt. Ví dụ:

*Hồn Trương Ba: Khuya quá rồi, không tiện, chị Hợi ạ!*

*Vợ người hàng thịt: Nhưng không tiện nổi gì kia chứ? Ông không có quyền nán lại một lát nữa hay sao? Chẳng lẽ ông cứ mãi coi mình như đũa ở làm công hết giờ lại về? Đây là nhà của ông cơ mà! Và em, em là ... sao ông cứ khăng khăng lạnh nhạt với em, bỏ mặc em vò vố một thân?... ([1], tr.319)*

Cuộc đối thoại trên là của hồn Trương Ba và vợ người hàng thịt, lúc này Trương Ba đang sống trong xác anh hàng thịt, chính vì sự hoán đổi chớ trêu này mà hàng ngày hồn Trương Ba phải sang nhà hàng thịt để làm thay công việc của nhà hàng thịt và đến tối lại trở về nhà mình.

- Dấu hiệu hình thức: Phát ngôn của vợ hàng thịt có hình thức hỏi sử dụng đại từ nghi vấn “*hay sao, sao*” nhưng mục đích hướng tới là hành vi gián tiếp.

- Điều kiện sử dụng:

+ Điều kiện mục đích: Sử dụng “*hay sao*” khi đặt câu hỏi vợ hàng thịt không muốn nhận được thông tin hỏi đáp, do vậy đây không phải là câu hỏi trực tiếp mà nhằm mục đích khuyên hồn Trương Ba ở lại với mình. Với “*sao*” bà trách hồn Trương Ba lạnh nhạt, không quan tâm tới mình, tới sự khát khao tình cảm của người đàn bà góa bụa, khuyên hồn Trương Ba đừng coi bản thân mình như đũa ở làm công hết giờ lại về nữa.

+ Điều kiện chuẩn bị: Vợ hàng thịt muốn nói đây là nhà của ông, sao ông không coi em là vợ ông, mà lại đối xử lạnh nhạt với em.

+ Điều kiện trả lời: Vợ người hàng thịt đưa ra câu hỏi nhưng không cần sự đáp lại của hồn Trương Ba.

+ Điều kiện cơ bản: Câu hỏi của vợ ông hàng thịt không phải là câu hỏi chân thành vì không cần hồn Trương Ba trả lời lí do của mình.

Hiệu quả ở lời của hành vi này là: mong hồn Trương Ba hiểu được nỗi lòng của người vợ hàng thịt. Ví dụ:

*Đế Thích: Xưa nay tôi là tiên trên trời, trần gian của bác thì ghê gớm, bí hiểm, tôi lo không sống nổi. Hay là... bác Trương Ba ạ... hay là... tôi nhập hồn bác vào thân xác tôi... ([1], tr.347).*

Khi hồn Trương Ba đã quá mệt mỏi với thân xác không phải của mình, ông đã đấu tranh tư tưởng, đấu tranh giữa sự lựa chọn sống và chết, sự giằng xé trong nội tâm. Ông mong muốn được sống nhưng phải sống cho đúng nghĩa, đúng với bản chất con người vốn có của ông, “*không thể bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo*”, và điều đó không thể tiếp tục xảy ra. Bằng những lí lẽ của mình ông đã thuyết phục được Đế Thích rằng sự lựa chọn của ông là đúng. Từ khi Đế Thích giả dạng ăn mày xuống hạ giới và gặp Trương Ba, Đế Thích bộc lộ rằng *Bác Trương Ba, bác đã dạy tôi những điều mà trên thiên đình tôi chưa được học bao giờ*, chính vì vậy trong giờ khắc quyết định biến mất khỏi cuộc sống của Trương Ba, Đế Thích đã rủ Trương Ba *Hay là... bác Trương Ba ạ... hay là... tôi nhập hồn bác vào thân xác tôi*. Để cả hai người cùng được sống. Nhưng hồn Trương Ba đã từ chối mọi cách mà Đế Thích đã nghĩ để ông được sống, qua đó bộc lộ sự mong muốn thoát khỏi thân xác người khác, hướng tới sự thanh thản trong tâm hồn, để được là chính mình dù phải chết.

- Dấu hiệu hình thức: Phát ngôn của Đế Thích có chứa từ để hỏi lựa chọn “*hay là*” nhưng thực chất không phải là câu hỏi chân chính.

- Điều kiện sử dụng:

+ Điều kiện mục đích: phát ngôn của chủ ngôn (Đế Thích) thể hiện ý định cầu khiến tiếp ngôn (hồn Trương Ba) thực hiện hành động *nhập hồn*. Đây là kiểu lời hỏi chứa sẵn định hướng trả lời nhằm mục đích cầu khiến, biểu hiện hành động rủ, mang tính cầu.

+ Điều kiện chuẩn bị: Đế Thích nhận thấy Trương Ba đang rất chán nản, thất vọng trong hình hài của anh hàng thịt.

+ Điều kiện trả lời: Đế Thích mặc dù đưa ra câu hỏi lựa chọn cho Trương Ba nhưng không cần trả lời.

+ Điều kiện cơ bản: Câu hỏi của Đề Thích không phải là câu hỏi chân thành. Ví dụ:

Ví dụ 9: *Lâm: Anh sẽ sống, anh phải sống...*

*Toàn: Lâm, sao lại thế? Nào, ta về đi...Đừng rồi, anh tin chứ, tin rằng ca mổ sẽ thành công và anh sẽ sống...Còn phải sống chứ, chúng ta còn phải về quê ngoại em xem những khu vườn...([1], tr.231)*

Toàn, một kĩ sư xây dựng đang tiếp tục đấu tranh với căn bệnh hiểm nghèo, dù biết khó có thể qua khỏi, anh vẫn tự tin, điềm tĩnh đón nhận cái chết, sử dụng quỹ thời gian ngắn ngủi còn lại một cách có ích, không những thế anh còn động viên vợ, nói với vợ rằng *anh tin chứ, Còn phải sống chứ* tin vào ca phẫu thuật sẽ thành công, sau đó hai người còn phải về quê ngoại em xem những khu vườn...sẽ làm những việc mà trước đây chưa từng làm. Phát ngôn trên mang hành động ngôn trung khuyên mặc dù hình thức biểu hiện của nó có chứa từ hỏi.

(ii) *Hỏi - đề nghị, thúc giục, mời, yêu cầu...*

Trong dạng câu này chủ yếu dùng các từ đề hỏi như *chứ, có...không, có...được không*.

*Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên, 2000) giải thích *chứ* là trợ từ, với nghĩa: “biểu thị ý ít nhiều đã khẳng định điều nêu ra đề hỏi, tựa như chỉ là đề xác định thêm. Ví dụ: *Anh vẫn khỏe đấy chứ?*; *Anh quen ông ấy chứ?*”. Ví dụ:

*Ông già: Ai cũng thành đất, thành tro bụi cả thôi...*

*Hoàng Việt: Thành đất thành tro bụi...*

*Nhưng cũng phải còn lại cái gì chứ? Có những điều không thể chết! Những con người từng sống tốt đẹp, hữu ích; phải còn lại một chút của họ trong cuộc sống này, trong tôi, trong bác, trong mỗi việc ta làm...Phải như thế chứ?* ([1], tr.29)

Cuộc đối thoại trên giữa Hoàng Việt - giám đốc xí nghiệp Thắng Lợi và ông già trông coi nghĩa trang với những triết lí, sự chiêm nghiệm về sự sống, cái chết, cái vô hạn và hữu hạn trong cuộc sống. Trong phát ngôn của Hoàng Việt, trợ từ *chứ* xuất hiện hai lần như gián tiếp nhắc nhở rằng chết không phải là đã hết, những con người sống có ích, cho dù thân thể của họ bị tan biến trong đất bụi nhưng những gì họ đã để lại cho đời vẫn sẽ còn mãi trong trái tim những người đang sống, trong tôi, trong anh, trong mỗi chúng ta.

Phát ngôn của Hoàng Việt là hành vi hỏi gián tiếp vì nó đã vi phạm các điều kiện sử dụng:

+ Điều kiện chuẩn bị: Hoàng Việt nhận ra sự chán nản và có phần buồn xuôi trong ông già.

+ Điều kiện trả lời: *chứ* đánh dấu hành động hỏi gián tiếp có định hướng, tuy nhiên trong trường hợp này phát ngôn của Hoàng Việt có hình thức hỏi.

+ Điều kiện cơ bản: Câu hỏi của Hoàng Việt không phải câu hỏi chân thành vì không nhất thiết bắt buộc nhân vật ông già phải trả lời.

Hiệu quả ở lời của hành vi hỏi này là: Ông lão lấy lại niềm tin vào tình đời và tình người. Ví dụ:

*Hoàng Việt: Chúng ta sẽ tạo ra ở đây, xí nghiệp này, lý do tồn tại của chúng ta. Tôi và cậu. Cả con nữa Hạnh ạ, được con sẽ ở đây với bố. Tôi gửi nó vào tổ của Thanh nhé, Thanh đồng ý chứ?* ([1], tr.807)

Hạnh, cô con gái duy nhất của Hoàng Việt đã lên xí nghiệp của bố sau khi không đỗ đại học, cô muốn được ở lại, muốn giúp bố. Hoàng Việt muốn đề nghị Thanh, tổ kíp trưởng phân xưởng I nhận Hạnh vào làm, câu *Thanh đồng ý chứ?* mang hình thức của dạng câu hỏi nhưng lại biểu hiện của hành động đề nghị. Ta khẳng định đây là HĐCK gián tiếp. Phát ngôn này sử dụng trợ từ *chứ*, câu mang mục đích đề nghị chứ không phải là hỏi.

Dựa vào ngữ cảnh phát ngôn. Ví dụ:

*Hồn Trương Ba: Ta cần gì đến cái sức mạnh làm ta trở thành tàn bạo.*

*Xác hàng thịt: Nhưng tôi là cái hoàn cảnh mà ông phải quy phục! Đâu phải lỗi tại tôi...(Buồn rầu) Sao ông có vẻ khinh thường tôi thế nhỉ? Tôi cũng đáng được quý trọng chứ!* ([1], tr.331)

Phát ngôn trên có dấu hiệu hình thức là một câu hỏi, sử dụng các từ nghi vấn “*sao, nhỉ, chứ*” có mục đích yêu cầu.

Theo ngữ cảnh phát ngôn, do sự nhầm lẫn của các vị quan trên thiên đình nên Trương Ba phải chết oan uổng. Để sửa sai, họ đã cho hồn Trương Ba nhập vào thân xác anh hàng thịt, tuy nhiên hai con người đó không có sự đồng nhất về tâm hồn cũng như cách sống. Hội thoại trên là của Trương Ba và anh hàng

thịt trong sự mâu thuẫn giữa linh hồn và thể xác. Lời thoại của anh hàng thịt bao gồm nhiều HĐCK gián tiếp khẳng định rằng “*Tôi là cái bình để chứa linh hồn*”, với lời yêu cầu Trương Ba *phải quy phục* bởi trong hoàn cảnh này thì “*Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng cuộc, xới*”, “*Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua giác quan của tôi*. Vì vậy xác thịt không phải là không có giá trị, xác thịt là nơi trú ngụ cho linh hồn.

Một số các trường hợp khác.

+ Thể hiện hành động thúc giục. Ví dụ:

*Lái lợn 2: Sao bà còn đứng ì ra đấy, để người ta lôi chồng mình đi! Giữ ông nhà lại chứ!*

*Lái lợn 1: Ông ấy muốn đi cứ để ông ấy đi! Ông ấy có nhắc gì có cần gì tới những chuyện nợ nần tiền nong đâu nào?*

*Lái lợn 2: Phải đuổi theo ông ấy chứ!* ([1], tr.296)

+ Thể hiện hành động nhắc nhở. Ví dụ:

*Hoàng Việt: Tổ sửa chữa các cậu đã cùng anh Sơn thống kê tất cả các vật tư thiết bị để tu sửa các máy móc hỏng rồi chứ?* ([1], tr.66)

*Thanh: Tôi không hiểu gì về hội họa.*

*Thanh: ...Mà chúng tôi có dụng gì tới vật tư thiết bị của xí nghiệp đâu, chẳng hại gì tới xí nghiệp cả!*

*Hoàng Việt: Nhưng xí nghiệp phải có kỉ luật, không phải ai muốn làm gì thì làm! Từ mai việc sai trái đó phải chấm dứt. Đó là mệnh lệnh. Có chấp hành không?*

*Thanh: Vâng. Chúng tôi sẽ chấp hành.* ([1], tr.43)

Ví dụ trên có kết cấu theo biểu thức có...không là kết cấu dùng để hỏi nhưng mục đích chỉ hành động ngôn trung là ra lệnh. Trong phát ngôn trên ta có thể thấy vị trí giao tiếp của chủ ngôn cao hơn của tiếp ngôn.

Dựa theo ngữ cảnh phát ngôn, cho thấy công nhân trong xí nghiệp không có đủ việc làm và với mức lương rất thấp, vì muốn cải thiện cuộc sống cho công nhân, Thanh đã cho phép họ mỗi ngày ba tiếng làm ngoài, điều này làm Hoàng Việt rất tức giận, anh nói *xí nghiệp phải có kỉ luật*, với câu hỏi này Hoàng Việt không trông đợi câu trả lời của Thanh, mà đó là lời ra lệnh chấm dứt tất cả những việc làm đó, yêu cầu mọi người phải chấp hành. Ví dụ:

*Thành: (Ngập ngừng) Với anh...chị Oanh đã đưa tôi đọc những bài báo viết về anh...*

*Lê Chí: Vợ tôi đã đưa?...khi dẫn tôi đến chỗ các anh, cô ấy nói rằng, các anh sẽ chữa cho đôi mắt tôi nhìn lại được. Cô ấy luôn sống bằng niềm tin và luôn hi vọng. Nhưng liệu có được không anh? Mắt tôi liệu có thể nhìn lại được không?* ([1], tr.177)

Theo tác giả Đào Thanh Lan thì câu cầu khiến có cấu trúc dạng:

$D_1 + \text{muốn/có thể} + V + \text{được không}$  là câu hỏi - cầu khiến nêu nguyện vọng của chủ ngôn. Với đặc trưng của dạng cấu trúc này là biểu thị tính cầu tương ứng với hành động đề nghị, yêu cầu đối ngôn thực hiện hành động đã nêu ra trong lời hỏi một cách lịch sự.

Và theo như phân tích cấu trúc trên thì phát ngôn ở ví dụ trên mang dấu hiệu câu hỏi nhưng biểu hiện hành động đề nghị.

Dựa trên ngữ cảnh phát ngôn, đó là cuộc viếng thăm của Thành bác sĩ khoa mắt đến Lê Chí, một nhà điêu khắc mù luôn khao khát *làm được một cái gì thật hoàn thiện*. Lê Chí hiểu rằng, Oanh vợ anh luôn tìm cách chữa bệnh cho anh và nói với Thành *Cô ấy luôn sống bằng niềm tin và luôn hi vọng*. Phát ngôn của Lê Chí là lời đề nghị với cấu trúc hỏi xuất hiện hai lần, *Nhưng liệu có được không anh? Mắt tôi liệu có thể nhìn lại được không?* vừa mang tính lịch sự nhưng cũng là sự khẩn cầu, khao khát được chữa khỏi mắt. Ví dụ:

*Hồn Trương Ba: Đến bác Trưởng Hoạt mà cũng không tin tôi? Ngày nào bác chả sang đánh cờ với tôi!*

*Trưởng Hoạt: Thế ván cờ cuối cùng ông đánh với tôi như thế nào, ông có nhớ không?* ([1], tr.295)

Phát ngôn trên sử dụng từ hỏi có...không nhưng không mang ý nghĩa hỏi mà là hành động nhắc nhở.

Theo ngữ cảnh phát ngôn, sau cái chết oan Trương Ba trở về mang thân xác của người khác, không ai nhận ra ông, ngay cả bà vợ người gần gũi ông suốt bao năm qua, và cả ông hàng xóm thân thiết ngày nào

cũng sang đánh cò cùng Trương Ba cũng không nhận ra nổi. Lúc đó Trương Ba hỏi Trương Hoạt về ván cò cuối cùng hai người đã đánh với nhau như thế nào? Ông vẫn còn nhớ chứ? câu hỏi này thực chất là một HĐCK nhắc nhở Trương Hoạt nhớ lại ván cò cuối cùng đó thì sẽ nhận ra Trương Ba. Ví dụ:

*Hồn Trương Ba: (một mình) Mày đã thắng thế rồi đấy, cái thân xác không phải của ta a, mày đã tìm đủ mọi cách để lấn át ta...(Sau một lát) - Nhưng lẽ nào ta lại chịu thua mày, khuất phục mày và tự đánh mất mình? “Chẳng còn cách nào khác”! mày nói như thế hả? Nhưng có thật là không còn cách nào khác? Có thật không còn cách nào khác? Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!* ([1], tr.337)

Phát ngôn trên sử dụng kết cấu hỏi *có...không* nhưng không mang ý nghĩa hỏi mà là hành động khẳng định. Hỏi để khẳng định điều còn băn khoăn.

Dựa vào ngữ cảnh phát ngôn, ta thấy sự bất nhất giữa hồn và xác của nhân vật Trương Ba đã gây ra nhiều rắc rối không chỉ riêng Trương Ba mà còn cả đến những người thân của ông. Trước sự lấn át của thể xác cùng với nguy cơ tan vỡ trong gia đình, Trương Ba thấy mình cô độc ngay giữa những người thân. Chính vì điều đó mà bị kích về sự đấu tranh giữa sống và chết của một con người như Trương Ba, câu hỏi nên chết để được coi là “*toàn vẹn*” hay dù thế nào thì vẫn phải tiếp tục sống nhưng không còn được coi là mình.

Phát ngôn trên có tính chất độc thoại của Trương Ba thể hiện tư tưởng và thái độ của ông đối với tất cả các sự việc đã xảy ra. Hành động hỏi “*Chẳng còn cách nào khác*”! *mày nói như thế hả? Nhưng có thật là không còn cách nào khác? Có thật không còn cách nào khác?*”. Là sự khẳng định dứt khoát của Trương Ba “*Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!*”. Sẽ tách khỏi xác anh hàng thịt để được là chính mình, chấp nhận cái chết để giữ gìn phẩm giá.

Qua các ví dụ được dẫn ra để phân tích, ta thấy hành động hỏi - cầu khiến được sử dụng trong tác phẩm kịch của Lưu Quang Vũ là rất phong phú. Mỗi ngữ cảnh lại ứng với từng hành động khác nhau thể hiện cụ thể hành động cầu khiến trong mỗi lời thoại kịch. Điều đó cũng chứng tỏ sự linh hoạt trong phong cách sáng tác của tác giả.

## 2.2. Dùng kiểu câu trần thuật để thể hiện hành động cầu khiến

Câu trần thuật là kiểu câu cơ bản và được dùng phổ biến nhất trong giao tiếp, tuy nhiên câu trần thuật không có các đặc điểm và hình thức của các kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán, thường được dùng để kể, thông báo, nhận định, miêu tả... Ví dụ:

- *Hợp tác xã này làm ăn giỏi.*
- *Tuyên Quang là mảnh đất có nhiều địa danh lịch sử.*
- *Mưa to quá! Ai nấy đều ra về.*

Vì không có phương tiện nhận biết chuyên dụng, nên khi nói người ta có thể thêm các tiểu từ tình thái vào cuối câu làm cho câu đầy đủ hơn về nội dung cũng như bộc lộ thái độ của người nói đối với người đối thoại hoặc đối với hiện thực.

Tuy không có những phương tiện đánh dấu chuyên dụng như câu hỏi nhưng đôi khi câu kể vẫn ẩn chứa bên trong những hành vi cảm thán của người nói. Qua tư liệu khảo sát, chúng tôi nhận thấy đề nhận diện câu trần thuật dùng với mục đích cầu khiến là rất khó khăn. Việc nhận diện chủ yếu là dựa vào những câu có chứa các động từ trạng thái *mong, muốn*. Tuy nhiên xét theo quan điểm của các nhà nghiên cứu ngữ pháp trước đây khi đưa ra các dấu hiệu nhận biết lực ngôn trung cầu khiến thì vai trò của hai động từ này rất mờ nhạt.

Ngược lại với những đánh giá đó, theo quan điểm của Đào Thanh Lan (2002) khẳng định, trong một số trường hợp thì hai động từ *mong, muốn* có thể biểu thị ý nghĩa cầu khiến “*Đây là hai động từ cầu khiến đặc biệt có được do sự tác động đồng thời của hai nhân tố: ý nghĩa tự thân của từ (nhân tố từ vựng) và ý nghĩa của cấu trúc cú pháp*” và khẳng định “*Lời trần thuật chứa động từ mong, muốn dùng để bày tỏ nguyện vọng của chủ ngôn với tiếp ngôn*”. Trong mục khảo sát hành động cầu khiến gián tiếp qua câu trần thuật chúng tôi sẽ phân tích câu theo cấu trúc dạng: **D1/D3 + mong/muốn + V**.

*(a) Trần thuật - nhắc nhở*

Ví dụ:

*Hoàng Việt: Một đoàn tàu hỏa vừa chạy ngang qua đây, đất nghĩa trang rung chuyển...Các bạn trẻ họ mang xuống rất nhiều hoa...Hoa hồng trắng, hoa cúc vàng trên nấm mộ của Thanh...(Ông già gác nghĩa trang xuất hiện, chăm chú nhìn Việt).*

*Ông già: Sắp đến giờ đóng cửa nghĩa trang rồi đấy đồng chí ạ...Trời sắp tối...([1], tr.27)*

Ngữ cảnh phát ngôn: Sau hai năm kể từ ngày đầu gặp Thanh cho đến khi cô mắc bệnh hiểm nghèo và ra đi, Hoàng Việt cùng mọi người trong xí nghiệp đến nghĩa trang thăm cô. Trước ngôi mộ của Thanh, Hoàng Việt nhớ lại tất cả những gì đã trải qua với vẻ trầm lắng, dăm chiêu, không còn để ý gì đến trời sắp tối. Trong hoàn cảnh đó hành vi ngôn ngữ của ông già trông coi nghĩa trang muốn nhắc nhở Hoàng Việt nên chuẩn bị về vì trời sắp tối. Do vậy bên cạnh việc xác định câu theo cấu trúc ta có thể dựa vào phân tích ngữ cảnh của câu trần thuật để nhận biết đây là câu chứa HĐCK. Ví dụ:

*Hoàng Việt: Biết tại sao lại còn làm? Chính kíp trưởng lại đứng ra tổ chức việc đó? Tại sao?*

*Thanh: Tại vì tôi không muốn chị em trong kíp của tôi từ bỏ xí nghiệp, không muốn họ đi làm những việc không hay ngoài đường. ([1], tr.43)*

Phát ngôn của Thanh là một câu kể, sử dụng động từ trạng thái nhưng với mục đích phủ định của động từ *muốn* (không muốn). Trong giao tiếp, có những trường hợp từ mang ý nghĩa phủ định của sự việc này lại là sự khẳng định của điều ngược lại; điều này cũng tương tự đối với ví dụ trên. Thanh bày tỏ nguyện vọng của cô đối với Hoàng Việt rằng cô *không muốn chị em trong kíp của tôi từ bỏ xí nghiệp*, và mong muốn được tạo điều kiện cho chị em công nhân làm việc ngoài giờ để có thêm thu nhập.

*(b) Trần thuật - đề nghị*

Ví dụ:

*Lâm: ...Xin mọi người...Tôi muốn được nói chuyện riêng với chị ấy.*

*Oanh: Chị là ai?*

*Lâm: Cũng như chị. Chúng ta là những người vợ. Tôi muốn mọi người lui ra, chỉ có hai ta, để mọi người không phải chứng kiến...nỗi đau khổ của chúng ta. ([1], tr.234)*

Đây là câu tường thuật - câu khiến sử dụng động từ trạng thái *muốn* mang mục đích đề nghị.

Lâm và Oanh là hai người vợ, họ đang đứng trước những nỗi đau rất lớn, một người biết được cái chết sẽ đến với chồng mình, một người luôn mong muốn chữa khỏi mắt cho người chồng mù thì giờ đây cơ hội gần như tuyệt vọng.

Dựa vào ngữ cảnh phát ngôn, ta thấy Lâm đề nghị những người xung quanh ra ngoài, cô muốn nói chuyện riêng với Oanh với tư cách là hai người vợ yêu thương chồng hết mực, nói chuyện để hiểu nhau và đều không muốn sự hi sinh của chồng là vô nghĩa, mong muốn rằng khi cô thực hiện ước nguyện cuối cùng của chồng mình là hiến đôi mắt cho người khác Lâm cảm thấy lòng được thanh thản.

*(c) Trần thuật - xin*

Ví dụ:

*Chiến sĩ công an : Đây không phải nhiệm vụ của cậu dịch ra cho chúng tôi làm nhiệm vụ!*

*Anh công nhân râu quai nón : (năn nỉ) Đồng chí, mong đồng chí hiểu cho, đồng chí giám đốc của chúng tôi. ([1], tr.140)*

Phát ngôn trên có dấu hiệu hình thức là câu trần thuật, sử dụng động từ trạng thái nhưng mục đích là HĐCK *xin*.

Dựa vào ngữ cảnh phát ngôn, ta thấy đứng trước tình trạng lạc hậu và chậm phát triển vì hoạt động theo cơ chế bao cấp của xí nghiệp Thắng Lợi, Hoàng Việt, với cương vị giám đốc mới đã đem đến cho xí nghiệp những tư tưởng mới, anh muốn thay đổi, muốn được quyền chủ động công việc, muốn thay đổi những điều quá ư bất hợp lý trong cơ chế quản lý... Để thay đổi anh phải đối mặt với rất nhiều khó khăn bị áp lực của chế độ cũ cản trở, nhưng anh cũng nhận được sự ủng hộ của phần lớn anh em công nhân. Phát ngôn của anh thanh niên râu quai nón có chứa từ *mong*, nhưng mục đích lại là cầu xin chiến sĩ công an đừng bắt Hoàng Việt. Ta khẳng định đây là phát ngôn chứa HĐCK gián tiếp.

**(d) Trần thuật - ước (điều gì xảy ra)**

Ví dụ:

*Lâm: Trời, anh làm em sợ quá! Anh đi đâu?*

*Toàn: (mỉm cười) Anh hơi mệt...đêm qua, anh thức...Sớm nay anh mong em vào biết bao...Sớm nay...Lâm, em lại đây...nhìn xem này: bản đồ án làm lại, đã xong ! ([1], tr.221)*

Đối với các câu xuất hiện động từ *mong, muốn* trong tác phẩm kịch, trong các hành động chứa chúng thì một số câu có ý nghĩa cầu mong (ước) chuyện gì xảy ra, tức là yếu tố *cầu* lấn át hẳn yếu tố *khuyến*.

Dựa vào ngữ cảnh phát ngôn, ta thấy Toàn mắc bệnh hiểm nghèo và đang điều trị cách biệt với người thân. Phát ngôn trên là lời kể của Toàn mang hành động cầu khiến mong ước. Hôm nay không giống như hàng ngày anh mong vợ anh vào thăm anh biết mấy, thứ nhất là để anh cho xem bản đồ án làm lại đã xong, và cái quan trọng hơn anh muốn nói với vợ anh rằng thực ra bệnh tình của anh rất nghiêm trọng, chỉ sống được hai tháng nữa. *Bây giờ công việc của anh đã xong. Anh có thể nói được.* Ví dụ:

*Sĩ quan công an: Chúng tôi không có trách nhiệm phải trả lời cô, mà cũng không phải nhiệm vụ của cô. Yêu cầu dừng dịch ra. (Với chiến sĩ công an) Đồng chí Thái!*

*Chiến sĩ công an: Có.*

*Sĩ quan công an: Làm nhiệm vụ! ([1], tr.319)*

*Lý trưởng (với Trương tuần) - Được rồi, giờ sổ sách ra! (Trương tuần giở tráp sổ sách): Trong này có đầy đủ...(Độc) Tạ Văn Hối, làm nghề bán thịt lợn ở chợ Hạ, cao hai thước mười ba tấc (với Trương tuần) - Đơ! ([1], tr.310)*

Với các ví dụ trên, dựa vào ngữ cảnh phát ngôn ta thấy các câu đều có hàm ý *ra lệnh* bởi chủ yếu ta nhận diện qua ngữ điệu của nhân vật (giọng nói to khỏe, dứt khoát).

Tóm lại, để thể hiện hành động cầu khiến gián tiếp qua việc nhận diện, phân tích và đánh giá kiểu dùng câu trần thuật theo động từ trạng thái *mong, muốn* là điều không đơn giản bởi xét về nghĩa và nguyên tắc kết hợp từ vựng, nó không mang nghĩa cầu khiến. Tuy nhiên xét về ngữ cảnh phát ngôn, thì nhiều tác giả cho rằng phát ngôn có chứa các động từ trạng thái *mong, muốn* là *phát ngôn cầu mong*. Chính vì vậy mà mặc dù các động từ ngôn hành cầu khiến như *cầu, van, xin...* không xuất hiện ta vẫn có thể nhận ra các ví dụ trên là mang đặc điểm của HĐCK gián tiếp.

**2.3. Dùng kiểu câu cảm thán để thể hiện hành động cầu khiến**

Theo tác giả Diệp Quang Ban: "*câu cảm thán được dùng khi cần thể hiện đến một mức độ nhất định những tình cảm khác nhau, thái độ đánh giá, những trạng thái tinh thần khác thường của người nói đối với sự vật hay sự kiện mà câu nói đề cập hoặc ám chỉ*". (2007, tr.236).

Trong tiếng Việt câu cảm thán được nhận biết bằng những phương tiện cảm thán: *ôi, ơ, nhỉ...*, các phó từ *lạ, thật, quá...*

Vai trò của ngữ điệu trong nhận diện câu cảm thán cũng là một điểm rất quan trọng. Không giống như trong các tác phẩm tự sự, ngữ điệu không có vai trò cụ thể, rõ ràng trong việc nhận diện HĐCK, bởi nó không thể thay đổi lực ngôn trung của nội dung ý muốn, còn ngữ điệu để nhận diện câu cầu khiến trong các tác phẩm kịch thì ngược lại. Qua khảo sát, chúng tôi thấy Lưu Quang Vũ có sử dụng câu cảm thán để biểu thị hành vi cầu khiến. Ví dụ:

*Ôi trời ơi là trời.*

*Đẹp mặt nhỉ!*

*Khiếp, làm gì mà gào to thế!*

*Ôi, cái áo này đẹp quá!*

Tác giả Đào Thanh Lan cũng nhận định ngữ nghĩa biểu hiện trong lời cảm thán dễ dàng giúp người nghe thực hiện thao tác suy ý đồng hướng để hiểu ra hàm ý cầu khiến hành động cần thiết của người nói mà giúp họ, chính vì vậy mà câu cảm thán cũng được dùng làm phương tiện thể hiện hành động cầu khiến gián tiếp.

Cấu trúc câu cảm thán thể hiện HĐCK có dạng: **D1/D3 + Vt + Tct.**

Trong đó, D1/D2 là đại từ (ngôi 1,3), Vt là vị từ tính chất/ trạng thái, Vct là từ cảm thán, tiểu từ tình thái.

Kiểu câu cảm thán trong kịch của Lưu Quang Vũ xuất hiện chủ yếu là dựa vào ngữ cảnh phát ngôn, ngữ điệu, trạng thái, cảm xúc của người phát ngôn, chính vì thế nó cũng có hiệu lực cầu khiến. Điều đó cũng làm nên sự phong phú trong cách vận dụng ngôn ngữ của tác giả. Ví dụ:

*Hoàng Việt: Đồng chí là phó giám đốc, tức là chức vụ giúp việc cho giám đốc. Nếu không đồng ý với chức vụ ấy, đồng chí có thể xin từ chức...*

*Nguyễn Chính: (bậm môi) - Được rồi...đồng chí quá tự tin đấy! Được, để rồi xem...(Ra nhanh)*

*Lê Sơn: (đến bên Việt) Anh vội vã quá! Anh đã đánh giá thấp đồng chí phó giám đốc của chúng ta! Con người ấy đã từng đánh đổ bốn đời giám đốc...* ([1], tr.73)

Dựa vào ngữ cảnh phát ngôn, ta thấy khi Hoàng Việt muốn thay đổi cái cách xí nghiệp theo phương thức mới, anh đã gặp phải rất nhiều rào cản trong đó có Nguyễn Chính là phó giám đốc xí nghiệp. Đây là kẻ được đánh giá là làm ăn vô trách nhiệm, ích kỉ, cơ hội, người theo Lê Sơn nói đã tổ chức lật đổ bốn đời giám đốc trước đây, nghĩa là vô cùng nguy hiểm và có thể Hoàng Việt không phải là ngoại lệ. Phát ngôn của Lê Sơn thể hiện hàm ý nhắc nhở Hoàng Việt hãy thận trọng với con người này nếu như không muốn gặp nhiều rắc rối.

Phát ngôn trên có dấu hiệu hình thức là câu cảm thán, sử dụng phó từ *quá*, nhưng mục đích của nó là HDCK nhắc nhở. Ví dụ:

*Vợ Trương Ba: (quát to) - Tôi không biết! Các người phải làm cho chồng tôi sống lại! Tôi không để cho các ông yên đâu! Giờ gì mà bác ác đến thế! (Hất tung cái đôn, cầm lọ mực của Bắc Đẩu ném xuống bậc thềm) - Bà sẽ phá tan cõi giới của chúng mày, bà băm vằm mặt chúng mày ra!*

*Nam Tào, Bắc Đẩu - (kinh hoàng) Ôi cha mẹ ơi! (chạy nấp sau cột, lúi cuống) - Cứu chúng tôi với! Ôi ông Đế Thích ơi!* ([1], tr.283)

*Oanh: Em đi lâu quá làm anh đợi...Anh mệt phải không? Hôm nay anh hơi sốt. Ngồi xuống đây anh. (Đỡ Chi ngồi lên ghế) - Ôi, anh làm sao em sợ quá!* ([1], tr. 56)

Xét các ví dụ trên ta thấy, để nhận biết được câu cảm thán có mục đích cầu khiến cần phải dựa vào dấu hiệu nhận diện chủ yếu là ngữ điệu trong phát ngôn của nhân vật, (giọng khỏe, dứt khoát) điều mà ta khó có thể tìm thấy trong các tác phẩm tự sự, trữ tình,...

### 3. Kết luận

Từ việc khảo sát hệ thống phát ngôn trong nhiều vở kịch của Lưu Quang Vũ, bài viết đã xác lập và phân tích các kiểu câu được nhân vật sử dụng để thực hiện hành động cầu khiến theo hình thức gián tiếp.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các phát ngôn tuy không có hình thức cầu khiến rõ ràng (như mệnh lệnh hay yêu cầu trực tiếp), nhưng khi đặt trong ngữ cảnh cụ thể, chúng vẫn có thể đạt được hiệu quả giao tiếp tương đương thông qua thao tác suy diễn của người tiếp nhận. Mỗi kiểu câu (ngghi vấn, trần thuật, cảm thán) đều có những phương thức thể hiện riêng, cho phép nhân vật truyền đạt mong muốn hoặc tạo áp lực hành vi lên đối phương một cách khéo léo, linh hoạt và phù hợp với đặc trưng của ngôn ngữ kịch - loại hình ngôn ngữ có tính giao tiếp trực diện, tự nhiên nhưng cũng đậm chất nghệ thuật.

Việc vận dụng đa dạng các kiểu câu trong việc thể hiện hành động cầu khiến gián tiếp cho thấy tài năng ngôn ngữ của Lưu Quang Vũ. Ông không chỉ tạo ra đối thoại kịch sinh động, chân thực mà còn thể hiện khả năng nắm bắt tinh tế các quy tắc hội thoại, sự lịch sự trong giao tiếp và chiều sâu tâm lí nhân vật. Nghiên cứu này cũng khẳng định vai trò quan trọng của ngữ dụng học trong việc phân tích các hình thức giao tiếp gián tiếp trong văn học, đặc biệt là trong thể loại kịch nói. Đây là cơ sở để tiếp tục mở rộng các hướng nghiên cứu khác liên quan đến ngữ dụng học văn chương trong tương lai.

*\*Nghiên cứu này được hỗ trợ/tài trợ bởi Trường Đại học Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang).*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

**Tiếng Việt**

1. Chu Thị Thuý An (2002), *Câu cầu khiến tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ ngữ văn, Viện Ngôn ngữ học.
2. Diệp Quang Ban (2007), *Ngữ pháp tiếng Việt*, t2, Nxb Giáo dục.
3. Đỗ Hữu Châu (2009), *Đại cương ngôn ngữ học*, t2 Ngữ dụng học Nxb Giáo dục.
4. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (2008), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
5. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn và quốc gia, (2002), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb KHXH.
6. Nguyễn Thiện Giáp (2000), *Dụng học việt ngữ*, Nxb ĐHQG Hà Nội.
7. Đào Thanh Lan (2002), *Câu cầu khiến tiếng Việt*, Đề tài NCKH cấp quốc gia
8. Đào Thanh Lan (2010), *Ngữ pháp ngữ nghĩa của lời cầu khiến Tiếng Việt*, Nxb KHXH, Hà Nội.
9. Hoàng Phê (chủ biên) (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Đà Nẵng.
10. Lưu Khánh Thơ (Tuyển chọn) (2001), *Lưu Quang Vũ tài năng và lao động nghệ thuật*, Nxb Văn hóa thông tin.

**Tiếng Anh**

11. Austin J.L.(1962), *How to do things with words*, Cambridge, Havard University Press.

**NGŨ LIỆU**

- [1] Lưu Quang Vũ, (1994), *Tuyển tập kịch*, Nxb Sân khấu Hà Nội.

**The sentences used are continuously implemented  
the prayeraction in the script of Luu Quang Vu**

**Abstract:** This paper investigates how characters in the plays of Lưu Quang Vũ utilize sentence structures that do not directly express directives but still convey clear intentions of requesting, suggesting, or urging through indirect directive acts.

Grounded in speech act theory and pragmatic principles, the study focuses on three primary sentence types: interrogative, declarative, and exclamatory. By analyzing specific utterances in the plays, the paper demonstrates that interrogative sentences can serve advisory, urging, or suggestive purposes; declarative sentences, although not explicitly directive in form, are employed to express desires, requests, or reminders; while exclamatory sentences reflect strong emotions that indirectly influence the listener's behavior.

The findings highlight that the flexible use of sentence types with indirect directive functions is a distinctive feature of Lưu Quang Vũ's dramatic language style. This contributes not only to portraying character psychology and deepening thematic content, but also to enhancing the communicative effectiveness of his works.

**Key words:** indirect directive acts; sentence types; pragmatics; drama; Lưu Quang Vũ.